

Ban hành kèm theo TT số
...../2022/TT-BTTTT

**SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, ĐIỂM
PHỤC VỤ,
SỐ TIỀN DOANH NGHIỆP BƯU
CHÍNH NỘP NSNN CHIA THEO
ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

Đơn vị báo cáo: DNBC

Ngày nhận báo cáo: Trước 15/3 năm tiếp theo

Năm /20...

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ BC, Sở
TT&TT (*)[illegible]

TỔNG HỢP, LẬP BIỂU
(Thông tin người thực hiện)

..., ngày... tháng... năm 20...
TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký điện tử)

a) Khái niệm, phương pháp tính

Số lượng lao động của DNBC: Là tổng số người lao động hưởng lương của DNBC tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo.

Số lượng điểm phục vụ bưu chính: Là số lượng điểm phục vụ của doanh nghiệp bưu chính tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo. Điểm phục vụ bưu chính là nơi chấp nhận, phát bưu gửi (bao gồm bưu cục, ki-ốt, đại lý, thùng thư công cộng, điểm Bưu điện văn hóa xã và hình thức khác để chấp nhận, phát bưu gửi).

Số lượng phương tiện vận chuyển bưu chính: Là số lượng phương tiện vận tải, chuyên chở (gồm ô tô, xe máy, tàu/thuyền, máy bay) mà doanh nghiệp sử dụng chuyên để phục vụ vận chuyển bưu gửi, hàng gửi tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo (gồm phương tiện do DN sở hữu hoặc thuê).

Số lượng trung tâm khai thác, chia chọn: Là số lượng trung tâm khai thác chia chọn bưu gửi tính đến thời điểm cuối kỳ báo cáo. Trung tâm chia chọn bưu chính là nơi tập kết bưu gửi để chia chọn gửi đi các tuyến, được tính bằng số lượng trung tâm khai thác chia chọn cấp tỉnh trở lên của doanh nghiệp tại địa bàn.

b) Cách ghi biểu

Cột B: Ghi tên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

Cột C: Ghi mã số của địa bàn tương ứng có tên tại Cột B. Ghi theo bảng Danh mục và mã số đơn vị hành chính Việt Nam.

Các Cột từ Cột 1 đến Cột 17: Ghi thông tin tương ứng đối với đơn vị có tên tại Cột B.

c) Nguồn số liệu

Biểu được lập từ dữ liệu của DNBC phục vụ hoạt động hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ bưu chính.

(*) Biểu được gửi cho Vụ BC và đồng gửi Sở TT&TT địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp có điểm phục vụ bưu chính.